TÒA ÁN NHÂN DÂN **TP. BUÔN MA THUỘT** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2019/DS-ST
Ngày: 20 tháng 6 năm 2019
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TP BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐĂK LĂK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa***:** Ông Lê Viết Kiên.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Phúc Tiếng và ông Hồ Tùng Mận

Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Vi, là Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Ông Phạm Việt Bắc - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số: 254/2018/TLST-DS ngày 4 tháng 6 năm 2018 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2019/QĐXX - ST ngày 13/5./2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trịnh Thị H (có mặt)

Địa chỉ: 138 Thôn 4, xã HX, thành phố BMT, tỉnh Đắk Lắk

Bị đơn: Bà Huỳnh Thị D (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 10, xã HP, thành phố BMT, tỉnh Đắk Lắk

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Bùi Văn C (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 10, xã HP, thành phố BMT, tỉnh Đắk Lắk

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Trịnh Thị H trình bày:

Ngày 11/01/2010, tôi có cho bà Huỳnh Thị D và con trai bà D là Bùi Văn C vay số tiền 60.000.000 đồng, khi vay có viết giấy vay nợ thỏa thuận khi nào đòi thì trả, thỏa thuận lãi suất là 3%/tháng, không thế chấp tài sản, từ khi vay cho đến nay bà D và ông C chưa trả cho tôi cả gốc và lãi. Khi giao tiền tôi giao cho bà D nhận, trong giấy nợ ký tên người vay là bà D còn anh cảnh ký thừa kế.

Nay đã quá thời gian trả nợ bà D và ông C không trả cho tôi do vậy tôi làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết buộc bà D và ông C hoàn trả số tiền gốc cho tôi là 60.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi suất. Trong quá trình vay tôi cho bà D vay và nhận tiền còn ông Bùi Văn C là con bà D chỉ là ngươi ký thừa kế nên nay tôi yêu cầu bà Huỳnh Thị D trả cho tôi số nợ tiền gốc là 60.000.000 đồng mà không yêu cầu ông Bùi Văn C phải trả nợ cho tôi và không yêu cầu tính lãi suất.

Bị đơn bà Huỳnh Thị D trình bày:

Ngày 11/01/2010, tôi có vay của bà H số tiền 60.000.000 đồng, khi vay có viết giấy vay nợ, hẹn khi nào vay được tiền ngân hàng thì trả, khi vay thỏa thuận lãi suất là 3%/tháng, không thế chấp tài sản, mục đích vay để đáo nợ ngân hàng.

Sau khi đáo hạn ngân hàng xong tôi vay lại và đã trả cho bà H, do thời gian đã quá lâu tôi không biết đã trả vào thời gian nào và không có giấy tờ cung cấp cho Tòa án. Nay bà H khởi kiện đòi số tiền 60.000.000 đồng thì tôi không đồng ý vì đã trả rồi.

Khi vay bà H có yêu cầu anh C là con của tôi ký vào giấy vay tiền tư cách là người thừa kế. Khoản nợ vay này là do tôi trực tiếp vay và nhận tiền, tôi là người chịu trách nhiệm nợ đối với bà H, ông C không có liên quan gì đến khoản nợ này. Do đã trả nợ nên tôi từ chối tham gia tố tụng.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Bùi Văn C cố tình lẩn tránh, không hợp tác với Tòa án để giải quyết vụ án, quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tống đạt và niêm yết các văn bản tố tụng cho ông Bùi Văn C theo đúng trình tự tố tụng dân sự, nhưng ông Bùi Văn C đều vắng mặt không có lý do.

Tại phiên toà hôm nay nguyên đơn vẫn giữ nguyên quan điểm của mình.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp Buôn Ma Thuột phát biểu như sau:

Về tố tụng: Quá trình điều tra, thu thập chứng cứ của vụ án từ khi thụ lý đến khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán đã giải quyết đúng trình tự của Bộ luật tố tụng dân sự, tại phiên tòa HĐXX và đương sự đã chấp hành tốt các quy định của pháp luật, bị đơn không chấp hành pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng điều 471, điều 474 BLDS năm 2005. Điều 26 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện Trịnh Thị H.

Buộc bà Huỳnh Thị D hoàn trả số tiền cho bà Trịnh Thị H số tiền 60.000.000 đồng.

Về lãi suất: Nguyên đơn không yêu cầu tính lãi suất.

Về án phí: Đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền và quan hệ tranh chấp: Đây là vụ án "Kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản" thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân Tp Buôn Ma Thuột theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Ngày 11/01/2010, bà Trịnh Thị H có cho bà Huỳnh Thị D vay số tiền 60.000.000 đồng, khi vay có viết giấy vay nợ, khi nào đòi thì trả, khi vay thỏa thuận lãi suất là 3%/tháng, không thế chấp tài sản,

Quá trình vay bà D không trả nợ cho bà H theo thỏa thuận là vi phạm, việc nguyên đơn khởi kiện yêu cầu hoàn trả số tiền 60.000.000 đồng nợ gốc là có cơ sở cần chấp nhận theo quy định tại Điều 471, Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005.

Quá trình điều tra bà D cho rằng đã trả nợ cho bà H số tiền 60.000.000 đồng tuy nhiên không đưa ra chứng cứ để chứng minh, tại phiên tòa bà H không thừa nhận, do đó không có căn cứ để xem xét. Đối với ông Bùi Văn C ký vào giấy vay tiền tư cách là người thừa kế, người vay tiền là bà D, bà H không cho ông C vay và không yêu cầu ông C trả nợ, do đó ông C không chịu trách nhiệm về khoản nợ là phù hợp.

[2] Về lãi suất: Nguyên đơn không yêu cầu nên không xem xét.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ các khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng các Điều 471, Điều 474 của Bộ luật dân sự năm 2005, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của bà Trịnh Thị H.

Buộc bà Huỳnh Thị D trả cho bà Trịnh Thị H số tiền 60.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: bà Huỳnh Thị D phải chịu 3.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả số tiền 1.500.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà bà Trịnh Thị H đã nộp theo biên lai số AA/2017/0003954 ngày 30/5/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ nhận hoặc niêm yết bản án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật THADS thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7 và điều 9 Luật THADS; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật THADS./.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Đắk Lắk;*
- *VKSND tỉnh Đắk Lắk;*
- *VKSND TP. Buôn Ma Thuột;*
- *Chi cục THADS TP.BMT;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Viết Kiên